

Số: /2024/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 17 Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Khoa học và công nghệ và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BKHCN ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 53/TTr-SKHCN ngày 12/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 17 Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh như sau:

“2. Các biện pháp đối với chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ không hoàn thành kết quả đánh giá nghiệm thu ở mức không đạt: Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền tùy theo nguyên nhân khách quan hoặc chủ quan dẫn đến việc các nhiệm vụ khoa học và công nghệ không hoàn thành để

ra quyết định xử lý theo các biện pháp cụ thể như sau:

a) Trường hợp vi phạm nghiêm trọng các nguyên tắc quản lý về tài chính đối với kinh phí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ (có kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm tra có thẩm quyền) hoặc phát hiện hồ sơ, tài liệu, số liệu cung cấp không trung thực kết quả đánh giá mức “Đạt” sẽ bị hủy bỏ và xử lý theo mức “Không đạt” và không được làm chủ nhiệm các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trong thời hạn 2 năm kể từ khi có quyết định đình chỉ của cơ quan có thẩm quyền.

b) Trường hợp không thực hiện việc đăng ký, lưu giữ kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ sẽ không được giao chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh cho đến khi hoàn thành các thủ tục này theo quy định.

c) Nộp hoàn trả ngân sách nhà nước toàn bộ kinh phí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được cấp nhưng chưa sử dụng.

d) Đối với phần kinh phí ngân sách nhà nước của nhiệm vụ đã sử dụng, được xử lý như sau:

- Trường hợp do nguyên nhân khách quan (thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn và các trường hợp khách quan khác do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ xem xét quyết định cụ thể): không phải hoàn trả kinh phí đã sử dụng.

- Trường hợp do nguyên nhân chủ quan:

Tổ chức chủ trì có trách nhiệm nộp hoàn trả ngân sách nhà nước tối thiểu 40% tổng kinh phí ngân sách nhà nước đã sử dụng đúng quy định (đối với nhiệm vụ thực hiện phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng), tối thiểu 30% tổng kinh phí ngân sách nhà nước đã sử dụng đúng quy định (đối với nhiệm vụ thực hiện phương thức khoán chi từng phần).

Căn cứ trên kết quả đánh giá, nghiệm thu thực tế, mức thu hồi cụ thể do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ xem xét, quyết định.

- Trường hợp do nguyên nhân chủ quan và không chứng minh được kinh phí đã sử dụng đúng quy định: nộp trả 100% kinh phí đã sử dụng.”

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai, thực hiện Quyết định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, các tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh với Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, đề xuất với UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tiễn và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ KHCN (b/c);
- Cục KTVBQPPL - BTP (b/c);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đắk Lắk;
- TTCN và CTTĐT tỉnh;
- Các Phòng: TH, NC;
- Lưu: VT, KGVX (T- 15b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Hà